

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HSST
Ngày 28-6-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Hồng T, sinh năm 1987 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Z, xã Y, huyện X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị H; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 30 tháng 5 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 168/2016//HSST ngày 30 tháng 5 năm 2016; bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 01 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

2. Lâm Minh C, sinh năm 1989 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp W, thị trấn V, huyện U, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm H và bà Nguyễn Ngọc N; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 01 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Thạch B, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp S, xã R, huyện Q, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Điều D, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp P, xã O, huyện N, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đặng Ngọc C, sinh năm 1969; nơi cư trú: tổ 4, ấp 5, xã L, huyện K, tỉnh Bình Phước, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hồng T và Lâm Minh C là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2021, Trương Hồng T đi làm về, khi đi ngang qua phòng số 08 nhà trọ J thuộc khu phố I, thị trấn H, huyện B, tỉnh Bình Dương, Trương Hồng T thấy ông Thạch B đang ngủ, phòng không chốt cửa nên Trương Hồng T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc ông Thạch B đang ngủ say, Trương Hồng T đẩy cửa vào lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MX KING biển số G và 01 điện thoại di động hiệu OPPO PRONO 4 màu đen. Sau đó Trương Hồng T đẩy xe mô tô đem ra bãi đất trống thuộc khu phố I, thị trấn H, huyện B, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Do Trương Hồng T không biết chạy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại MX KING biển số G nên đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Trương Hồng T sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO liên lạc qua mạng xã hội Zalo cho Lâm Minh C để nói Lâm Minh C chạy 01 xe mô tô biển số G đem đi bán lấy tiền rồi Trương Hồng T chia cho Lâm Minh C 5.000.000 đồng để tiêu xài, Lâm Minh C đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10 tháng 01 năm 2021, Lâm Minh C và Trương Hồng T đang đẩy xe từ bãi đất trống ra đường nhựa thì bị Công an thị trấn Lai Uyên phát hiện mời về làm việc lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Trương Hồng T khai nhận: vào ngày 02 tháng 01 năm 2021, Trương Hồng T còn thực hiện hành vi trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số F của ông Điều D để trước phòng trọ số 05 nhà trọ E thuộc khu phố I, thị trấn H, huyện B, tỉnh Bình Dương đem về phòng trọ số 03 của T thuộc nhà trọ J ở khu phố I, thị trấn H, huyện B, tỉnh Bình Dương cất giấu. Ngày 10 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét tại phòng trọ số 03 của Trương Hồng T tạm giữ 01 xe mô tô biển số F; 01 điện thoại di động OPPO PRONO 4 màu đen do Trương Hồng T lấy trộm của Thạch B vào ngày 08 tháng 01 năm 2021; 01 xe mô tô biển số G; 01 điện thoại di động OPPO; 01 điện thoại di động REALME và 01 điện thoại di động hiệu MI.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ban hành văn bản số: 01/YC-ĐTTH yêu cầu định giá tài sản, đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương định giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại MX KING, màu sơn xanh đen, biển số G, số khung 0750KK012882, số máy G3E6E0481099, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 5 năm 2019; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số F, số khung C630CY691400, số máy 5C63691452, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 11 năm 2012; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, loại Prono 4, màu đen, đã qua sử dụng từ ngày 02 tháng 01 năm 2021.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại MX KING, màu sơn xanh đen, biển số G, số khung 0750KK012882, số máy G3E6E0481099, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 5 năm 2019 trị giá 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số F, số khung C630CY691400, số máy 5C63691452, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 11 năm 2012 trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, loại Prono 4, màu đen, đã qua sử dụng từ ngày 02 tháng 01 năm 2021 trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSBB ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Trương Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Lâm Minh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Hồng T mức hình phạt từ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Minh C mức hình phạt từ 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: ngày 19 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng: trả cho bị hại Thạch B 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha MX KING biển số G; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Thạch B và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Prono 4, màu đen; trả cho bị hại Điều D 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số F; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số IMEI1: 865222045267873, IMEI2: 865222045267865 (đã qua sử dụng) của Trương Hồng T và 01 (một) điện thoại di động hiệu MI màu xanh số IMEI1: 868594048795077, số IMEI2: 868594048795069 (đã qua sử dụng) của Lâm Minh C là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (bề mặt hình và không lên nguồn) đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trương Hồng T không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo Trương Hồng T.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu nào khác đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bị hại Thạch B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Ngọc C vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt; bị hại Điều D, vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Ngày 02 tháng 01 năm 2021, tại nhà trọ E thuộc khu phố I, thị trấn H, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương Hồng T lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Trương Hồng T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Điều D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số F, số khung C630CY691400, số máy 5C63691452 trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại phòng số 08 nhà trọ J thuộc khu phố I, thị trấn H, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương Hồng T lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Trương Hồng T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Thạch B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại MX KING, màu sơn xanh đen, biển số G, số khung 0750KK012882, số máy G3E6E0481099, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 5 năm 2019 trị giá 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo, loại Prono 4, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngày 10 tháng 01 năm 2021, bị cáo Lâm Minh C biết xe mô tô biển số 84H1-388.51 là tài sản do bị cáo Trương Hồng T trộm cắp mà có nhưng bị cáo Lâm Minh C và bị cáo Nguyễn Hồng T vẫn mang xe mô tô biển số G đi bán lấy tiền tiêu xài.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hành vi của bị cáo Trương Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Lâm Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Trương Hồng T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Trương Hồng T nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội.

Đối với hành vi của bị cáo Lâm Minh C là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây trở ngại lớn cho công tác

điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự. Bị cáo Lâm Minh C nhận thức rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trương Hồng T có nhân thân xấu, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 168/2016//HSST ngày 30 tháng 5 năm 2016.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6.1] Bị cáo Trương Hồng T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[6.2] Bị cáo Lâm Minh C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Đối với bị cáo Trương Hồng T: sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt của các bị hại đã được thu hồi và trả cho các bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7.2] Đối với bị cáo Lâm Minh C: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Ngày 19 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng: trả cho bị hại Thạch B 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha MX KING biển số G; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Thạch B; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Prono 4, màu đen; trả cho bị hại Điều D 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số F là phù hợp quy định của pháp luật.

[9.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số IMEI1: 865222045267873, IMEI2: 865222045267865 (đã qua sử dụng) của Trương Hồng T và 01 (một) điện thoại di động hiệu MI màu xanh số IMEI 1:

868594048795077, số IMEI2: 868594048795069 (đã qua sử dụng) của Lâm Minh C là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (bề màn hình và không lên nguồn) đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trương Hồng T không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo Trương Hồng T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu nào khác đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Hồng T.

Khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lâm Minh C.

Các Điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trương Hồng T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

Tuyên bố bị cáo Lâm Minh C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xử phạt bị cáo Lâm Minh C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số IMEI1: 865222045267873, IMEI2: 865222045267865 (đã qua sử

dụng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu MI màu xanh số IMEI1: 868594048795077, số IMEI2: 868594048795069 (đã qua sử dụng).

Trả cho bị cáo Trương Hồng T 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (bề màn hình và không lên nguồn) đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 06 tháng 4 năm 2021).

Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc mỗi bị cáo Trương Hồng T, Lâm Minh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Thảo